**Câu 1: Trong hơn 20 năm từ 1954 - 1975 tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì?**

 A. Xây dựng được bước đầu cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

 B. Chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

 C. Xây dựng xong cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

 D. Xây dựng xong cở sở vật chất của chủ nghĩa cộng sản.

**Câu 2: Những cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mĩ để lại hậu quả như thế nào ở miền Bắc?**

 A. Cản trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

 B. Tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc.

 C. Phải chuyển từ xây dựng của chủ nghĩa xã hội sang chiến đấu bảo vệ miền Bắc.

 D. Phải thay đổi mục tiêu ở một số lĩnh vực.

 **Câu 3: Nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc ngay sau 1975 là gì?**

 A. Hàn gắn vết thương chiến tranh.

 B. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa.

 C. Tiếp tục làm nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước.

 D. Tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia.

**Câu 4: Thuận lợi của cách mạng miền Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là gì?**

 A. Đã thành lập được chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng.

 B. Chế độ Mĩ - Ngụy và bộ máy chính quyền Sài Gòn sụp đổ.

 C. Mĩ phải rút quân khỏi miền Nam.

 D. Các nước XHCN ủng hộ, giúp đỡ cho cách mạng miền Nam.

**Câu 5: Miền Nam sau khi giải phóng, gặp những khó khăn gì?**

 A. Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, thất nghiệp hàng triệu người.

 B. Số người mù chữ chiếm tỉ lệ lớn trong dân cư.

 C. Đội ngũ thất nghiệp lên tới hàng triệu người.

 D. Các thế lực phản động vẫn còn hoạt động chống phá.

 **Câu 6: Nhiệm vụ trọng tâm của miền Nam giai đoạn đầu sau 1975?**

 A. Thành lập chính quyền cách mạng, các đoàn thể quần chúng ở những vùng giải phóng.

 B. Ổn định tình hình, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội.

 C. Tịch thu ruộng đất của bọn phản động, xóa bỏ bóc lột phong kiến.

 D. Quốc hửu hóa ngân hàng.

 **Câu 7: Thuận lợi cơ bản nhất của đất nước sau 1975 là gì?**

 A. Nhân dân phấn khởi với chiến thắng vừa giành được.

 B. Có miền Bắc XHCN, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

 C.Đất nước đã được độc lập, thống nhất.

 D. Các nước XHCN tiếp tục ủng hộ ta.

**Câu 8: Khó khăn cơ bản nhất của đất nước sau 1975 là gì?**

 A. Số người mù chữ, số người thất nghiệp chiếm tỷ lệ cao.

 B. Bọn phản động trong nước vẫn còn.

 C. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu.

 D. Hậu quả của chiến tranh và những của Mĩ để lại rất nặng nề.

**Câu 9: Sau thắng lợi Xuân năm 1975, tổ chức bộ máy Nhà nước ở nước ta như thế nào?**

 A. Mỗi miền vẫn tồn tại hai hình thức tổ chức Nhà nước khác nhau.

 B. Tổ chức bộ máy Nhà nước đã được thống nhất trong cả nước.

 C. Tồn tại sự chia rẽ, phân biệt giữa hai miền.

 D. Tồn tại sự chia rẽ trong nội bộ mỗi miền.

**Câu 10: Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng Xuân 1975 là gì? (TN18)**

 A. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.

 B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

 C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

 D. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.

**Câu 11: Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam (9/1975) đề ra nhiệm vụ nào sau đây cho cách mạng Việt Nam? (MH 20)**

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.

B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Bầu ra các chức vụ lãnh đạo cao nhất của đất nước.

D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

**Câu 12:** **“Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng thiết tha của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam” là nhận định của**

A. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1/1959).

 B. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975).

 C. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11/1975).

 D. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7/1973).

**Câu 13: Đâu *không* phải nguyên nhân để Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?**

A. Hai miền vẫn còn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

 B. Nguyện vọng của nhân dân cả nước là sớm có một chính phủ thống nhất.

 C. Quy luật phát triển của lịch sử Việt Nam là thống nhất.

  D. Để thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ “đánh cho Ngụy nhào”.

**Câu 14: Tháng 11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tại Sài Gòn, đã nhất trí hoàn toàn các vấn đề gì?**

 A. Lấy tên nước là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

 B. Chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

 C. Quốc kì là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

 D. Đổi tên Thành phố Sài Gòn - Gia Định là TP. Hồ Chí Minh.

 **Câu 15: Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975?**

 A. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu 2 miền Bắc- Nam tại Sài Gòn (11/1975).

 B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25/4/1976).

 C. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất kì họp đầu tiên (24/6 đến 2/7/1976).

 D. Đại hội thống nhất thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (31/1/1977).

**Câu 16: Quốc hội thống nhất cả nước là Quốc hội khóa mấy?**

 A. Khóa IV. B. Khóa V. C. Khóa VI. D. Khóa VII.

**Câu 17: Ngày 2 tháng 7 năm 1976 gắn với lịch sử** **nước ta, đó là ngày**

 A. nước ta được hoàn toàn độc lập.

 B. nước ta được công nhận là thành viên của Liên hiệp quốc.

 C. ngày nước ta lấy tên là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

 D. ngày Việt Nam gia nhập khối Asean.

 **Câu 18: Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại**

 A. cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4/1976).

 B. Hội nghị lần 24 Ban Chấp hành Trung ương (9/1975).

 C. Hội nghị HIệp thương chính trị thống nhất đất nước (11/1975).

 D. kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (7/1976).

**Câu 19: Tại kì họp thứ nhất (1976), Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất đã quyết định (MH 20)**

A.tổ chức cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước.

B. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với nước Mĩ.

C. biện pháp thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

D. tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Câu 20: Tại Hà Nội năm 1976, Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên đã quyết định (TN 20). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *thủ đô là Hà Nội. Quốc kì là cờ đỏ sao vàng. Quốc ca là bài Tiến quân ca.)*

 A. tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

 B. cải cách ruộng đất trong cả nước.

 C. thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

 D. tiến hành đổi mới đất nước.

 **Câu 21: Kết quả lớn nhất của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (7/1976) nước Việt Nam thống nhất là**

 A. hoàn thành việc thống nhất về mặt lãnh thổ.

 B. hoàn thành việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

 C. hoàn thành việc bầu ra các cơ quan của Quốc hội.

 D. hoàn thành việc bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.

**Câu 22: Sự kiện nào đánh dấu công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở nước ta đã hoàn thành**

 A. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (30/4/1975).

 B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước họp tại Sài Gòn (11/1975).

 C. Cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội chung (4/1976).

 D. Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (6, 7/1976).

**Câu 23: Ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước**

 A. là cơ sở để hoàn thành thống nhất trên các lĩnh vực khác.

 B. tạo những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

 C. tạo những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

 D. là cơ sở để nước ta mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

**Câu 24: Sau khi hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước năm 1976, nhiệm vụ tiếp theo của nước ta là phải hoàn thành thống nhất trên các lĩnh vực nào?**

 A. Quân đội và các lực lượng vũ trang. B. Lãnh thổ, xóa bỏ sự chia cắt đất nước.

 C. Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. D. Chính sách đối ngoại.

**Câu 25: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam trong những năm 1975 - 1976 đã (MH 20)**

A. tạo cơ sở để Việt Nam gia nhập Liên bang Đông Dương.

B. tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ tổ quốc.

C. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước về kinh tế.

D. đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành.

**Câu 26: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 - 1976)? (TN19). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để tăng cường sức mạnh của đất nước. Tạo điều kiện để tăng cường an ninh- quốc phòng của đất nước.)*

 A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.

 B. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

 C. Tạo điều kiện để thống nhất đất nước trên các lĩnh vực khác.

 D. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức Asean.

**Câu 27: Nội dung nào dưới đây *không* phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau đại thắng Xuân 1975? (MH18)**

 A. Tạo điều kiện để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

 B. Tạo những điều kiện thuận lợi để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

 C. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

 D. Tạo những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại.

**Câu 28: Tháng 9 năm 1977, diễn ra sự kiện gì gắn với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáng ghi nhớ?**

 A. Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hiệp quốc.

 B. Việt Nam hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

 C. Việt Nam gia nhập khối Asean.

 D. Việt Nam lấy Quốc kì là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

**Câu 29: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được chính thức thành lập vào năm nào?**

 A. Năm 1975.B. Năm 1976.C.Năm 1977.D. Năm 1978.

**Câu 30: Ngay sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, để bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc, Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng xâm lược nào?**

A. Quân xâm lược Mĩ, Pôn Pốt.

B. Tập đoàn Pôn Pốt, quân xâm lược Trung Quốc.

C. Quân xâm lược Pháp, Trung Quốc.

D. Quân xâm lược Nhật, Trung Quốc.

**Câu 31: Trong những năm 1976 - 1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây? (MH 21)**

 A. Kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. B. Kháng chiến chống Pháp.

 C. Đấu tranh giành chính quyền. D. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 32:** **Trong những năm 1976 - 1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây? (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay thêm 1 đáp án:*** *Bảo vệ biên giới phía Bắc.)*

A. Bảo vệ biên giới Tây Nam. B. Xây dựng Hội Liên Việt.

C. Xây dựng Quỹ độc lập. D. Bầu Quốc hội khóa I.

**Câu 33: Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì (TN18)**

 A. muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.

 B. đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pari (1973).

 C. phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

 D. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.

**Câu 34: Niên đại 25/4/1976 phù hợp với sự kiện nào sau đây?**

 A. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội của cả nước lần thứ nhất.

 B. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội của cả nước lần thứ hai.

 C. Hội nghị hiệp thương thống nhất đất nước.

 D. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất.

**Câu 35: Nhân tố nào quyết định vì sao Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới?**

 A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội.

 B. Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

 C. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật.

 D. Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước.

**Câu 36:** **Yếu tố cơ bản nhất của thế giới tác động đến chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) là**

A. cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.

 B. sự thành công của chiến lược kinh tế hướng ngoại của các nước ASEAN

 C. xu thế hòa hoãn Đông - Tây từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

 D. công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978.

**Câu 37: Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng đề ra đường lối đổi mới đất nước tháng 12/1986 là**

A. tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.

 B. sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.

 C. cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô.

 D. cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.

**Câu 38: Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới (tháng 12/1986) trong tình hình quốc tế đang có chuyển biến nào sau đây? (TN 20). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện và đang phát triển. Xu thế cải cách, mở cửa đang diễn ra mạnh mẽ. Liên Xô đang lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng.)*

 A. Các nước ASEAN đã thành những “con rồng” kinh tế châu Á.

 B. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

 C. Xu hướng hòa hoãn Đông - Tây bắt đầu xuất hiện.

 D. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 39: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam? (TN18)**

 A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp. B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.

 C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. D. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.

**Câu 40: Một trong những mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ tháng 12/1986 là (TN18)**

 A. bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh.

 B. hoàn thiện cơ chế quản lý đất nước.

 C. đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

 D. hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

**Câu 41: Từ Đại Hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), Việt Nam (MH 20)**

 A. đẩy mạnh thực hiện cuộc cải cách ruộng đất.

 B. bắt đầu thực hiện cơ chế tập trung, bao cấp.

 C. bắt đầu ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

 D. chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới.

**Câu 42: Đường lối đổi mới được Đảng ta đề ra lần đầu tiên tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ mấy?**

 A. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IV (12/1976).

 B. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (12/1986).

 C. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ V (3/1982).

 D. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VII (6/1991).

**Câu 43: Quan điểm đổi mới của Đảng ta tại Đại hội Đảng VI là**

 A. đổi mới về kinh tế. B. đối mới về chính trị.

 C. đổimới về văn hóa. D. đổi mới toàn diện và đồng bộ.

**Câu 44: Đại hội Đảng VI đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng quan trọng nhất là gì?**

 A. Đổi mới về chính tri.B. Đổi mới về kinh tế và chính trị.

 C. Đổi mới về kinh tế. D. Đổi mới về văn hóa, xã hội.

**Câu 45: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là (TN18)**

 A. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.

 B. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.

 C. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

 D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

**Câu 46: Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) có nội dung nào sau đây? (TN 20). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Đổi mới kinh tế là trọng tâm. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị. Kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội.)*

 A. Chỉ tập trung đổi mới về văn hóa. B. Chỉ tập trung đổi mới về chính trị.

 C. Chỉ đổi mới về tổ chức và tư tưởng. D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

**Câu 47: Nguyên tắc đổi mới của Đảng đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) là**

 A. đổi mới mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội.

 B. thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

 C. bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN tiến thẳng lên xây dựng CNXH.

 D. không phải thay đổi mục tiêu CNXH, mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện hiệu quả hơn.

**Câu 48: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), về chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương (MH 20)**

 A. duy trì cơ chế quản lí kinh tế bao cấp. B. duy trì cơ chế quản lí kinh tế tập trung.

 C. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. D. chưa mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

**Câu 49: Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) về (TN18)**

 A. chính trị. B. văn hóa. C. pháp luật. D. đối ngoại.

**Câu 50: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại (MH18)**

 A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác. B. hòa bình, hữu nghị, trung lập.

 C. hữu nghị, coi trọng hợp tác kinh tế. D. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.

 **Câu 51: Tại sao trong đường lối đổi mới, Đảng ta cho rằng trọng tâm là đổi mới kinh tế?**

 A. Kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên những lĩnh vực khác.

 B. Một số nước đã lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

 C. Những khó khăn của đất nước ta bắt nguồn từ kinh tế.

 D. Do hậu quả của cuộc chiến tranh kéo dài, kinh tế nước ta nghèo nàn, lạc hậu.

**Câu 52: Trong sự nghiệp đổi mới đất nước (từ năm 1986), Việt Nam có chủ trương nào sau đây? (TN19)**

 A. Phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung. B. Tập trung cải tạo công thương nghiệp.

 C. Xóa bỏ sự tồn tại của thị trường tự do. D. Mở rộng kinh tế đối ngoại.

**Câu 53: Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, lực lượng chính trị giữ vai trò** **(MH19)**

A. hỗ trợ lực lượng vũ trang. B. quyết định thắng lợi.

C. nòng cốt. D. xung kích.

**Câu 54: Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là (TN18)**

 A. dựa vào quân đội các nước thân Mĩ. B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.

 C. có sự tham chiến của quân Mĩ. D. dựa vào lực lượng quân sự Mĩ.

**Câu 55: Cách mạng tháng Tám 1945 và cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm chung là (TN18)**

 A. xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt.

 B. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

 C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

 D. được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới.

**Câu 56: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 - 1975) ở Việt Nam là (TN19). *(có 3 đề hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *có sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới. có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.)*

 A. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

 B. sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.

 C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.

 D. có sự kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

**Câu 57: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây? (MH 21)**

 A. Có lực lượng vũ trang cách mạng gồm ba thứ quân.

 B. Từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.

 C. Từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng.

 D. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.

**Câu 58: Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều (TN18)**

 A. có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng. B. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.

 C. tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương. D. là những trận quyết chiến chiến lược.

**Câu 59: Nội dung nào phản ánh đúng và đủ tính chất các cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mĩ xâm lược (1954 - 1975)? (MH18)**

 A. Giải phóng và giữ nước. B. Giữ nước và dựng nước.

 C. Giải phóng dân tộc. D. Bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 60: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao (TN19). *(có 2 đề hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *dựa trên cơ sở thực lực chính trị và quân sự trong mỗi giai đoạn chiến tranh. phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.)*

 A. không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.

 B. có tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị.

 C. luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.

 D. chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.

**Câu 61: Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?**

 A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.

 B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

 C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

 D. Sự giúp đỡ của các nước XHCN, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 62: Nguyên nhân khách quan nào là một trong những nhân tố quyết định cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Việt Nam?**

 A. Sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.

 B. Sự mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mĩ.

 C. Phong trào của nhân dân Mĩ và thế giới phản đối chiến tranh Việt Nam của Mĩ.

 D. Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba dân tộc Đông Dương.

**Câu 63:** **Nội dung nào *không* phải là nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 - 1975?**

 A. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

 B. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng.

 C. Truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

 D. Hậu phương miền Bắc lớn mạnh đã chi viện cho miền Nam.

**Câu 64: Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc bao nhiêu năm chiến tranh giải phóng dân tộc?**

 A. 21 năm. B. 30 năm. C. 25 năm. D. 20 năm.

**Câu 65: Thắng lợi nào của quân dân ta đã buộc Mĩ thừa nhận thất bại hoàn toàn trong loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam Việt Nam?**

 A. Hiệp định Pari năm 1973.

 B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

 C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

 D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**Câu 66: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc? (MH18)**

 A. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

 B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (năm 1972).

 C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).

 D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954).

**Câu 67: Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta là gì?**

 A. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân- đế quốc trên đất nước ta.

 B. Mở ra một kỉ nguyên mới cho lịch sử Việt Nam: độc lập, thống nhất và đi lên CNXH.

 C.Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

 D. Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

**Câu 68: Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc là**

 A. kỉ nguyên giải phóng dân tộc, gắn liền với giải phóng xã hội .

 B. kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước.

 C. kỉ nguyên độc lập, tự do và nhân dân lao động làm chủ đất nước.

 D. kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 69: Sự kiện nào mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam?** **(MH19)**

A**.** Cách mạng tháng Tám thành công (1945).

 B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

 C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi (1975).

 D. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954)

**Câu 70: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta đã có tác động mạnh mẽ nhất đối với phong trào giải phóng dân tộc ở** **khu vực nào trên thế giới?**

 A. Châu Á. B. Châu Phi. C. Châu MĩLatinh. D. Châu Đại Dương.

**Câu 71: Năm đời Tổng thống Mĩ thực hiện chiến tranh xâm lược Việt Nam, đời Tổng thống nào nếm thất bại đầu tiên trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?**

 A. Aixenhao. B. Giônxơn. C. NíchXơn. D. Pho.

**Câu 72: Năm đời Tổng thống Mĩ nối chân nhau điều hành qua 4 kế hoạch chiến lược thực dân mới và chiến tranh xâm lược của Mĩ. Vậy Tổng thống nào nếm chịu sự thất bại cuối cùng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?**

 A. Níchxơn. B. Giônxơn. C. Pho. D. Kennơđi.

**Câu 73:** **Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945) ở Việt Nam có điểm *giống* nhau nào sau đây? (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Mang tính chất cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Có sự kết hợp hai địa bàn chiến lược nông thôn và thành thị. Có hình thức khởi nghĩa giành chính quyền của quần chúng.)*

A. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.

B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

C. Nằm trong tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng.